

Số: 2694/SNN-VP

Trà Vinh, ngày 09 tháng 12 năm 2021

V/v ban hành Hướng dẫn Kỹ thuật  
trồng cây Trắc, Cẩm lai, Căm xe  
và Tràm bông vàng

Kính gửi:

- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế thị xã, thành phố.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm xây dựng và trình ban hành Hướng dẫn kỹ thuật trồng cây Trắc, Cẩm lai, Căm xe và Tràm bông vàng; Đồng thời, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị chuyên môn, địa phương có liên quan; đã chỉnh lý và hoàn thiện quy trình.

Nay Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy trình “Hướng dẫn kỹ thuật trồng cây Trắc, Cẩm lai, Căm xe và Tràm bông vàng” (đính kèm).

Đề nghị các đơn vị chuyên môn thuộc Sở, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện; Phòng Kinh tế thị xã, thành phố sử dụng Bộ tài liệu này để thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật có liên quan cho nông dân áp dụng.

(Tài liệu được đăng tải toàn văn trên Trang Thông tin Điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn <https://snnptnt.travinh.gov.vn>)

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu thấy nội dung của Tài liệu chưa phù hợp, cần chỉnh sửa, bổ sung, báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để chỉnh lý cho phù hợp./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, Hà.

*KẾT GIÁM ĐỐC*

*PHÓ GIÁM ĐỐC*



*Trần Văn Dũng*

UBND TỈNH TRÀ VINH  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT



**KỸ THUẬT TRỒNG MỘT SỐ LOÀI CÂY LÂM NGHIỆP:  
TRẮC; CẨM LAI; CẨM XE; TRÀM BÔNG VÀNG**

(Kèm theo Công văn số 2624/SNN-VP ngày 09/12/2021

của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Trà Vinh, tháng 12/2021

## I. Khái quát về đặc điểm, phân bố và giá trị của cây

### 1. Cây Trắc (*Trắc đỏ; Trắc nam bộ*) - *Dalbergia cochinchinensis*

#### 1.1 Đặc điểm nhận dạng

Cây gỗ lớn, cao 25 m, đường kính có thể tới 1 m, cây thường có bạnh vè ở gốc. Vỏ cây nhẵn, màu xám nâu, nhiều xơ, thịt vỏ màu vàng nhạt sau đó nâu. Cành nhiều, cành non mảnh nhẵn, lốm đốm nốt sần. Lá kép lông chim 1 lần mọc cách, dài 15–20 cm. Cuống lá dài 10–17 cm mang 7-9 lá chét. Lá chét hình trái xoan đầu nhọn dần, có mũi lồi ngắn. Hoa tự hình chùm hoặc xim viên chùy ở nách lá, các lá bắc sớm rụng. Hoa lưỡng tính, không đều; đài hợp gốc, đỉnh xẻ 5 thùy, tràng hoa màu trắng. Nhị có cong thức 9+1. Quả đậu mỏng, dài 5–6 cm, rộng 1 cm, mang 1-2 hạt màu nâu, hạt nổi gồ ở quả.

#### 1.2 Đặc điểm sinh thái

Cây trắc phát triển tương đối chậm. Lúc nhỏ thì chịu bóng, lớn lên ưa sáng. Cây mọc rải rác trong rừng, thường xanh hoặc nửa rụng lá. Cây trắc mọc ở những nơi có độ cao tuyệt đối không quá 500m. Vào mùa khô, trắc rụng lá nhưng dễ nảy chồi mới.

#### 1.3 Phân bố

Loài cây này được tìm thấy tại Campuchia, Lào, Thái Lan, và Việt Nam. Ở Việt Nam, cây mọc rải rác ở Quảng Nam (Hiên, Giồng, Phước Sơn), Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế trở vào Nam, nhiều nhất ở Kon Tum (Đăk Tô, Sa Thầy).

#### 1.4 Giá trị

Cây gỗ nhóm I, cây nguy cấp, quý hiếm. Là loài đặc hữu của khu vực Đông Nam Á. Tại tỉnh Lâm Đồng, loài này có phân bố tập trung ở kiểu rừng lá rộng thường xanh thuộc huyện Di Linh. Trắc nam bộ hiện được IUCN, 2018 xếp hạng VU; Sách đỏ Việt Nam, 2007 xếp hạng EN.

Có giá trị rất cao nên ngày càng khan hiếm. Gỗ rất nặng, tỷ trọng 1,09 (15% nước) rất cứng. Gỗ trắc đỏ cứng, chắc, thơm có mùi thơm dịu nhẹ, màu sắc tươi mới, rất được ưa chuộng, sử dụng làm đồ gỗ mỹ nghệ cao cấp. Cây thích hợp làm cây cảnh đường phố, công trình tạo cảnh quan, cây bóng mát.

### 2. Cây Cẩm lai (Cẩm lai Bà rịa) - *Dalbergia oliveri*

#### 1.1 Đặc điểm nhận dạng

Đường kính cây có thể lên đến 1 m. Chiều cao của cây đạt khoảng 20-25m. Vỏ ngoài thân cây có màu xám tro, không nứt, gỗ bên trong có màu lõi màu đỏ thẫm; vân gỗ màu tím đen.

Lá lông chim 1 lần lẻ, chiếc lá hình trái xoan. Phần đầu lá nhọn, cuống lá dài 10-17cm; ngọn non màu hồng đỏ. Cành của Cẩm Lai phân nhánh tốt nên khi trưởng thành tạo nên tán lá rộng; xòe như hình chiếc dù rất đẹp mắt.

Hoa Cẩm Lai mọc thành từng chùm ở nách lá hoặc đầu cành. Màu hoa lam nhạt gần như màu trắng, kích thước hoa nhỏ. Quả mọc thành chùm, hình thuôn dài, dẹt, có hạt cây Cẩm Lai cứng bên trong. Hạt cây cẩm lai nhỏ dẹt, có màu nâu sẫm hoặc sữa.

Quả cây Cẩm Lai thuộc họ đậu với hình dáng thuôn dài, dẹt và có chứa hạt bên trong. Tuy nhiên, khác với các loài họ đậu khác, quả của cây Cẩm Lai thường chỉ chứa 1 hạt, có rất ít quả chứa 2 hạt.

### **1.2 Đặc điểm sinh thái**

Loài cây này có tốc độ sinh trưởng khá chậm; thời gian thu hoạch bình quân lên tới 30 năm. Muốn thu hoạch đạt chất lượng và năng suất gỗ tốt nhất, cần đến 50-60 năm. Cẩm Lai có đặc tính ưa sáng, chịu nóng tốt nên phù hợp các vùng đất đá bazan; đất xám phù sa cát, đất feralit xám.

Cây Cẩm Lai trưởng thành ưa sáng, tuy nhiên lúc nhỏ cây chịu bóng. Vì vậy, trong tự nhiên chúng ta thường bắt gặp cây Cẩm Lai mọc rải rác hoặc thành từng đám bên bờ suối, trong những khu rừng rậm nhiệt đới.

### **1.3 Phân bố**

Phân bố một số nước khu vực Đông Nam Á. Tại Việt Nam, cây phân bố chủ yếu ở các tỉnh Tây Nguyên và Đông Nam Bộ như: Đăk Lăk, Tây Ninh, Kon Tum, Gia Lai, Lâm Đồng, Đồng Nai...

### **1.4 Giá trị**

Cây gỗ nhóm I; cây nguy cấp, quý hiếm; được IUCN, 2018 xếp hạng VU; Sách đỏ Việt Nam, 2007 xếp hạng EN.

Có giá trị rất cao nên ngày càng khan hiếm. Dác màu vàng nhạt, lõi đỏ sẫm có vân màu tím đen. Gỗ cứng nặng, thớ mịn, dễ làm dễ đánh bóng nhưng hay biến dạng. Thường dùng gỗ cẩm lai đóng đồ dùng cao cấp, đồ mỹ nghệ, gỗ có giá trị xuất khẩu cao.

Cây thích hợp làm cây cảnh đường phố, công trình tạo cảnh quan, cây bóng mát.

## **3. Cây Căm xe (Câm xe) - *Xylia xylocarpa***

### **3.1 Đặc điểm nhận dạng**

Cây gỗ lớn, cao trên 30 m, đường kính có thể tới 1,2 m. Thân tròn thẳng, có bánh vè lớn ở gốc, lúc nhỏ cây thường cong queo.

Vỏ cây có màu nâu vàng hoặc xám đở nhạt, thân gỗ ghè, khi già bong mảng không đều, thịt vỏ có màu đỏ. Cây Căm Xe có cành nhánh nhiều nhưng nhỏ và có chấm nhỏ màu nâu nhạt. Hệ rễ phát triển từ lúc cây còn nhỏ.

Lá kép lông chim 2 lần, có 1 đôi cuống cấp 2 với 2-6 đôi lá nhỏ ở gốc. Phiến lá thuôn hình trái xoan hoặc hình trứng, những lá ở phía dưới nhỏ và to dần về phía trên, gân bên 12 đôi gần song song. Lá sum suê tạo nên tán dày, xanh mát.

Hoa nhỏ lưỡng tính, hoa tự hình cầu, màu vàng nhạt, hợp thành đầu hình cầu đường kính 12 – 20mm; tràng hoa màu vàng, hợp gốc, cánh tràng hình dài. Quả đậu hóa gỗ, hình lưỡi liềm, bao phấn khi non có tuyến, bầu phủ lông ngắn. Quả đậu hóa gỗ, hình lưỡi liềm, khi chín tự nứt.

### **3.2 Đặc điểm sinh thái**

Cây ưa sáng, cây có tốc độ phát triển sinh trưởng chậm, rụng lá về mùa khô, có hệ rễ phát triển khi còn nhỏ. Cây ưa sáng, phân bố chủ yếu trong rừng kín thường xanh hoặc nửa rụng lá, đặc biệt là rất nhiều ở rừng khộp như vùng Buôn Đôn, Ea Súp của Đăk Lăk.

Do có đặc tính là bị sâu bộng và chết đứng khi đến một tuổi nào đó nên cây thường không lớn lắm, chỉ có đường kính phễu biến 50 cm trở xuống.

Cây thích hợp với đất cát pha, tầng đất sâu dày. Cây phân bố chủ yếu trong rừng kín thường xanh hoặc nửa rụng lá.

### **3.3 Phân bố**

Phân bố tự nhiên khá phễu biến ở nhiều nơi thuộc nhiều tỉnh phía Nam có giới hạn từ 12-14 độ vĩ Bắc, ở độ cao dưới 600 m cùng các kiểu rừng lá hoặc bán thường xanh hỗn loài hay thuần loài cũng mọc trên nhiều loại đất kể cả trên đất đã bị thoái hoá.

### **3.4 Giá trị**

Cây gỗ nhóm II, thân gỗ cứng chắc, dác gỗ màu vàng nhạt, lõi gỗ màu đỏ sậm, vân gỗ sáng bóng và thớ gỗ mịn; gỗ rất nặng, tỷ trọng 1,15 (15% nước). Gỗ chịu va đập, chịu được nắng mưa, thời tiết thay đổi cao.

Gỗ Căm Xe có tính ổn định cao, không bị biến dạng, không bị giãn nở theo thời gian. Lõi gỗ không bị mồi mọt.

Có giá trị rất cao nên ngày càng khan hiếm. Dác màu vàng nhạt, lõi đỏ sẫm có vân màu tím đen. Gỗ cứng nặng, thớ mịn, dễ làm dễ đánh bóng nhưng hay biến dạng. Gỗ dùng sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ, gỗ có giá trị xuất khẩu cao.

## **4. Tràm bông vàng (Keo lá tràm) - *Acacia auriculiformis***

### **4.1 Đặc điểm nhận dạng**

Là cây gỗ nhỡ, chiều cao có thể hơn 25m, đường kính có thể tới 60cm. Thân tròn thẳng, tán rộng và phân cành thấp, cành thường phân nhánh đôi, vỏ dày màu nâu đen.

Cây con ở giai đoạn 2-3 tuần kể từ khi nảy mầm có 1-2 lá kép lông chim 2 lần chẵn được gọi là lá thật. Tiếp theo sau đó xuất hiện lá biến dạng trung gian phần đầu vẫn là lá kép, phần cuồng phình ra tạo thành hình mũi mác thẳng, dài và rộng bánh. Sau đó, lá kép bị mất hoàn toàn được thay thế bằng lá đơn trưởng thành, mọc cách, mép lá không có răng cưa, phiến hơi cong như hình lưỡi liềm, gọi là lá giả. Loại lá này được tồn tại trong suốt thời gian sống của cây, lá dày, màu xanh thẫm, cuồng ngắn có 3 gân gốc chạy song song dọc theo phiến lá.

Hoa tự hình bông dài 8-15cm, mọc ở nách lá gần đầu cành, tràng màu vàng nhiều nhị vươn dài ra ngoài hoa.

Quả đậu xoắn, hạt nằm ngang, tròn và dẹt khi khô màu nâu bóng, dây rốn dài, quấn quanh hạt. Khi còn non quả hình dẹt, mỏng, thẳng, màu vàng khi già chuyển sang màu nâu nhạt, vỏ quả khô hình xoắn, mỗi quả có từ 5-7 hạt.

Khi chín vỏ quả khô và nứt ra, hạt vẫn được dính với vỏ bằng một sợi dây màu vàng ở rốn hạt. Hạt màu nâu đen và bóng, mỗi kg có 45.000-50.000 hạt.

#### **4.2 Đặc điểm sinh thái**

Keo lá tràm là loài cây ura sáng mạnh, khả năng thích ứng rộng, chúng có thể sống được ở những vùng có mùa khô kéo dài từ 4-6 tháng, lượng mưa hàng năm chỉ khoảng 600-700mm, hoặc những vùng lạnh nhiệt độ xuống dưới 100C nhưng phát triển kém. Tuy nhiên, chúng sinh trưởng tốt ở những nơi có khí hậu nóng ẩm và cận ẩm, nhiệt độ trung bình năm trên 24<sup>0</sup>C, nhiệt độ tháng nóng nhất từ 32-34<sup>0</sup>C, tháng lạnh nhất từ 17-22<sup>0</sup>C. Lượng mưa trung bình năm trong khoảng 2000-2500mm, và chỉ có từ 1-2 tháng mùa khô, độ cao từ 0-600m, tốt nhất ở độ cao dưới 100m so với mực nước biển.

Keo lá tràm là loài cây dễ gây trồng, thích nghi được với nhiều loại đất đai khác nhau như đất cát ven biển, đất đồi núi phát triển trên phiến thạch sét, phiến thạch mica, nai, granit, phù sa cổ..., với độ pH từ 3-9. Chúng thích nghi tốt với những nơi có tầng đất sâu ẩm, giàu dinh dưỡng và nơi có pH trung tính hoặc hơi chua. Tuy nhiên các cây họ Đậu nói chung và Keo lá tràm nói riêng nhờ có nốt sần có khả năng cố định đạm nên chúng không những có khả năng thích ứng tốt trên những loại đất xấu, thoái hoá, nghèo kiệt dinh dưỡng, nhất là nghèo đạm mà còn có tác dụng cải tạo đất rất tốt.

#### **4.3 Phân bố**

Keo lá tràm phân bố tự nhiên chủ yếu ở phía Bắc bang Queensland và Northern Territory của Óxtralia và nhiều vùng của Papua Niu Ghi Nê, kéo dài tới Irian Jaya và quần đảo Kai của Indônêxia. Phạm vi phân bố nằm giữa vĩ độ

50 và 170 Nam, nhưng tập trung chủ yếu ở các vĩ độ từ 8-160Nam, độ cao tuyệt đối dưới 600m, phân bố nhiều nhất ở dưới 100m. Hiện nay Keo lá tràm đã được nhân rộng và gây trồng ở nhiều nước trên thế giới như Thái Lan, Trung Quốc, Malaixia, Philippin, Việt Nam, Ấn Độ....

Tại Trà Vinh cây được trồng phổ biến trên địa bàn tỉnh.

#### **4.4 Giá trị**

Cây gỗ kinh tế. Gỗ dùng sản xuất đồ gỗ gia dụng phổ thông, được sử dụng rộng rãi.

### **II. Kỹ thuật trồng cây**

#### **1. Chọn giống**

Cây giống tối thiểu phải từ đủ 6 tháng tuổi, cao 0,3 - 0,5 m, đường kính cồ rẽ ít nhất phải từ 0,3-0,5cm. Cây khỏe mạnh, sinh trưởng tốt, không cong queo, không bị dập nát, không cụt ngọn, không bị sâu bệnh; hệ rễ tốt. Khi mua về chưa thể trồng ngay, nên tưới ẩm bầu hàng ngày và để nơi có ánh sáng mặt trời, ít nhất 10 ngày trước khi đem trồng.

#### **2. Chọn đất trồng**

Cây Trắc, Cẩm lai, Cẩm xe: trồng ở các khu vực đất cát pha, không bị nhiễm mặn, độ pH khoảng 5,5-6.

Cây Tràm bông vàng: trồng được trên nhiều loại đất khác nhau, trừ vùng đất bãi bồi, bãi cát ven biển.

#### **3. Thời vụ trồng**

Tốt nhất trồng vào đầu mùa mưa (từ tháng 6 đến giữa tháng 9), trồng vào những ngày có mưa hoặc ráo mát. Khuyến khích trồng vào ngày 19/5 (ngày sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh; ngày Tết trồng cây ở Nam bộ), sau khi trồng phải đảm bảo cây được tưới nước và chăm sóc tốt.

#### **4. Mật độ trồng**

Đối với trồng rừng và trồng cây phân tán:

+ Cây Trắc, Cẩm lai, Cẩm xe: mật độ trồng thích hợp là 1.100 cây/ha, cự ly trồng (cây cách cây 3 m; hàng cách hàng 3m).

+ Cây Tràm bông vàng: mật độ trồng thích hợp là 2.500 cây/ha, cự ly trồng (cây cách cây 2 m; hàng cách hàng 2 m).

Lưu ý cây không trồng với mục đích làm cây xanh đô thị.

#### **5. Kỹ thuật trồng**

Làm hố trồng: hố trồng hình vuông hoặc hình tròn, chiều dài miệng hố (đối với hố hình vuông) hoặc đường kính miệng hố (đối với hố hình tròn) và chiều sâu hố ít nhất bằng 1/4 đến 1/3 chiều cao cây.

Bón lót: Trước khi trồng cây tiến hành bón lót vào hố trồng bằng hỗn hợp phân hữu cơ, đất hữu cơ bao gồm đất trộn xơ dừa, tro trấu, rơm mục, phân chuồng ủ hoai mục. Thường bón lót mỗi hố từ 1-3kg phân chuồng hoai mục, phân chuồng ủ vi sinh là tốt nhất.

Cách trồng: Trước khi trồng cần phải bóc túi bầu (tránh làm vỡ bầu), đặt cây vào giữa hố theo phương thẳng đứng, lấp đất, đảm bảo cỗ rễ cây bằng với mặt đất. Nếu trời không mưa mỗi ngày tưới nước cho bầu cây liên kết với đất bên ngoài, giúp rễ cây dễ bám vào đất và nhận chất dinh dưỡng nuôi cây. Cắm cọc và dùng dây cột cố định cây (từ 1 đến 3 cọc, cự ly cắm cọc cách gốc cây ít nhất bằng 1/3 chiều cao thân cây), tưới nước lên toàn bộ thân cây và gốc cây sau khi trồng.

## 6. Chăm sóc và bảo vệ

### 6.1 Chăm sóc

#### a) Nội dung chăm sóc

Trồng dặm cây chét, cắt bỏ dây leo, cây chèn ép, xới đất, làm cỏ kết hợp vun gốc, bón phân cho cây (rộng 0,6-0,8m xung quanh gốc cây), tỉa tán cây (đối với trồng cây xanh đô thị).

#### b) Thời gian chăm sóc

Trồng rừng và trồng cây phân tán: Chăm sóc 03 năm sau khi trồng (2 lần/năm) vào giữa và cuối mùa mưa.

Trồng cây xanh đô thị, đường phố: Chăm sóc thường xuyên.

#### c) Chế độ nước và phân bón

- Chế độ nước: Thường xuyên tưới nước vào mùa khô (02 ngày tưới 01 lần), tưới nước lúc sáng sớm hoặc chiều tối, không tưới nước từ thời điểm 10 giờ đến 15 giờ chiều. Nước tưới là nước ngọt không bị nhiễm mặn, hóa chất độc hại. Đối với trồng rừng có thể không cần tưới nước.

- Chế độ phân: Trong 3 năm đầu, cây cần được chăm sóc, làm cỏ quanh gốc, đảm bảo không bị cỏ dại chen lấn và tạo nguồn quang hợp. Mỗi năm nên bón phân 2 - 3 lần, lượng phân bón là 100g – 200g phân NPK (5:10:3)/cây. Khi cây đủ 3 tuổi trở lên có thể không cần bón phân (đối với trồng rừng, trồng cây phân tán).

#### d) Phòng, trừ sâu bệnh

Các loài cây lâm nghiệp ít bị sâu bệnh, cây có sức sống tốt. Tuy nhiên cần kiểm tra cây thường xuyên để có biện pháp phòng trừ sâu bệnh hợp lý, tránh để cây bị ảnh hưởng nghiêm trọng, đặc biệt lưu ý phòng trừ sâu ăn lá và sâu đục thân hại cây ở giai đoạn 3 năm sau khi trồng.

## 6.2 Bảo vệ

Làm các biển báo nghiêm cấm gây tác hại đến cây trồng. Thường xuyên kiểm tra tránh các tác động xấu đến cây trồng, đặc biệt là tránh để gia súc, vật nuôi gây hại đến cây trồng. Song